

Số: 11/TB-CĐCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v thực hiện chế độ miễn, giảm học phí cho học sinh - sinh viên chính quy trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP. Hồ Chí Minh năm học 2020-2021

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động Thương binh – Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Nhà trường thông báo việc thực hiện chế độ miễn, giảm học phí năm học 2020-2021 đối với học sinh sinh viên (HSSV) chính quy của trường như sau:

1. Quy định về miễn, giảm học phí.

- Việc miễn, giảm học phí cho SV được thực hiện tại trường nơi SV đang học tập.
- SV thuộc diện được miễn, giảm học phí phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định để được nhà trường xét hưởng miễn, giảm học phí.
- Việc xét miễn, giảm học phí cho SV được tiến hành theo học kỳ. SV hoàn tất hồ sơ xét miễn, giảm học phí ở học kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí ở học kỳ đó. Không giải quyết truy hưởng miễn, giảm học phí của các học kỳ trước.
- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí đối với các môn học lần một theo chương trình học, không áp dụng cho các môn học lại, học cải thiện... cũng như chỉ áp dụng đối với học kỳ chính, không áp dụng đối với học kỳ phụ.
- SV thuộc diện được miễn, giảm học phí mà học cùng lúc 2 chương trình thì chỉ được hưởng chế độ miễn, giảm học phí ở chương trình thứ nhất.
- Thủ tục chi trả miễn/giảm học phí:

2. Đối tượng được miễn 100% học phí.

❖ Đối tượng 1:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:

- + Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi

nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

❖ **Đối tượng 2:**

Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

❖ **Đối tượng 3:**

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

- + Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- + Mồ côi cả cha và mẹ;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- + Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- + Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- + Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

❖ **Đối tượng 4:**

SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

❖ **Đối tượng 5:**

SV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

(Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, O Đu)

❖ **Đối tượng 6:**

Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp (bao gồm cả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp).

3. Đối tượng được giảm 70% học phí.

SV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đối tượng được giảm 50% học phí.

SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

5. Thủ tục hồ sơ.

Đối tượng	Hồ sơ cần phải nộp	Ghi chú
Đối tượng miễn 100 % học phí		
Đối tượng 1	- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu PL VI, VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận do phòng Lao động TB&XH cấp	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 2	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Giấy xác nhận sinh viên bị tàn tật, khuyết tật; - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 3	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của bố, mẹ.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 4	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	Xét theo từng kỳ
Đối tượng 5	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao Sổ hộ khẩu - Giấy xác nhận của chính quyền địa phương việc có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 6	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao học bạ (lớp 9)	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng giảm 70% học phí		
Đối tượng 6	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao Sổ hộ khẩu	Xét 1 lần hưởng cả khóa học

	- Giấy xác nhận của chính quyền địa phương việc có hộ khẩu thường trú tại vùng có <u>điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</u>	
Đối tượng giảm 50% học phí		
Đối tượng 7	- Đơn xin miễn, giảm học phí (Phụ lục VI, VII); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao thẻ, sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của bố (mẹ) do cơ quan BHXH cấp.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học

4. Hướng dẫn phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho HSSV.

Căn cứ vào quy định tại Điều 6.3 của Thông tư 09/2016:

- Phòng lao động - thương binh và xã hội (cấp Quận/Huyện) chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí cấp bù học phí trực tiếp **bằng tiền mặt** cho cha mẹ học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

Lưu ý: Thời gian học lưu ban, học lại, ngừng học, học bổ sung sẽ không được tính để chi trả tiền cấp bù miễn, giảm học phí;

- Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 10 tháng/năm học và thực hiện **2 lần trong năm**: Lần 1 chi trả 5 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4;
- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì **được truy lĩnh** trong kỳ chi trả tiếp theo.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ.

+ **Thời gian:** (theo lịch chung của Đào tạo), cụ thể:

Đợt 1: Từ đầu học kỳ 1 đến hết ngày 19/9/2020.

Đợt 2: Từ đầu học kỳ 2 đến hết ngày 07/3/2021.

+ **Địa điểm:** Phòng Công tác Sinh viên (lầu 1 dãy nhà A)

Lưu ý:

Sinh viên thuộc đối tượng 1,2,3,5,6,7 đang được hưởng miễn, giảm học phí không phải nộp lại hồ sơ xin miễn giảm học phí cho đến khi nhà trường có thông báo.

Sinh viên thuộc đối tượng 4 (SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo) phải nộp hồ sơ miễn giảm học phí theo từng kỳ.

Sinh viên nộp hồ sơ đúng thủ tục, đúng thời gian và địa điểm theo quy định. Sau thời gian trên, Nhà trường sẽ không giải quyết các vấn đề liên quan đến miễn giảm học phí trong học kỳ đó. Kết quả xét duyệt sẽ được thông báo công khai trên website của Nhà trường và của phòng Công tác HSSV./.

Nơi nhận:

- Đăng tải Website;
- Lưu VT, CTSV.

